

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 22
QUYỂN THỨ 531
HỘI THỨ BA

Phẩm
DIỆU TƯỚNG
Thứ 28 - 4

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát đâu cũng năng được Nhất thiết tướng trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng có năng được Nhất thiết tướng trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát cũng có năng được Nhất thiết tướng trí cùng các Như Lai có sai khác nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Cũng có sai khác. Tướng ấy thế nào? Là các Bồ-tát Ma-ha-tát gọi là tùy được Nhất thiết tướng trí. Nếu các Như Lai gọi đã được Nhất thiết tướng trí. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải tâm các Bồ-tát Ma-ha-tát cùng các Như Lai định riêng khác được, nghĩa là chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát cùng các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng trụ tánh các pháp không sai khác, đối các pháp tướng cầu Chánh biến tri, nói gọi Bồ-tát. Nếu đến rốt ráo tức gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối tất cả pháp tự tướng cộng tướng soi rõ không mờ, thanh tịnh đầy đủ, khi trụ nhân vị gọi là Bồ-tát. Nếu đến quả vị tức gọi Như Lai. Vậy nên, Bồ-tát cùng các Như Lai tuy đồng gọi được Nhất thiết tướng trí mà có sai khác. Thiện Hiện! Đây gọi các Bồ-tát Ma-ha-tát thể gian pháp thí .

Các Bồ-tát Ma-ha-tát nương nhờ thể gian pháp thí như thể lại được tu hành xuất thể pháp thí. Nghĩa là các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, phương tiện khéo léo trước thí thể gian thiện pháp hữu tình, sau khiến nhàm lìa thể gian thiện pháp, an trụ Thánh pháp xuất thể vô lậu, cho đến khiến được Nhất thiết trí trí. Vì sao gọi là Thánh pháp xuất thể? Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ phân biệt rõ ràng, nói tên pháp thí.

Thiện Hiện phải biết: Tất cả thiện pháp chẳng chung dị sanh, nếu chánh tu học khiến các hữu tình vượt ra thế gian mà trụ yên ổn, nên gọi xuất thế. Nghĩa là ba mươi bảy phần pháp Bồ-đề. Ba môn giải thoát, tám giải thoát, chín định thứ lớp. Bốn trí thánh đế. Trí Ba-la-mật-đa các không thấy. Mười bậc Bồ-tát. Năm nhãn, sáu thần thông. Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo. Đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Các thiện pháp vô lậu như thế thấy, tất cả đều gọi Thánh pháp xuất thế. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ phân biệt rõ ràng các pháp như thế gọi là Bồ-tát xuất thế pháp thí.

Thiện Hiện! Trong đây vì sao gọi là ba mươi bảy thứ phần pháp Bồ-đề? Nghĩa là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Như vậy gọi là ba mươi bảy thứ phần pháp Bồ-đề.

Thiện Hiện! Vì sao gọi bốn niệm trụ? Là Bồ-tát Ma-ha-tát đối trong thân hoặc ngoài thân, hoặc trong ngoài thân, trụ quán khắp thân, chính siêng chính biết chính nhớ đầy đủ, bỏ tham tiếc đời, trụ quán thân nhóm, trụ quán thân diệt. Do kia đối thân trụ quán khắp thân, trụ quán thân nhóm, trụ

quán thân diệt không chỗ nương dựa, đối các thế gian không sở chấp nhận, đây gọi thứ nhất. Với thọ với tâm với pháp cũng vậy. Đây gọi bốn niệm trụ.

Thiện Hiện! Vì sao gọi bốn chánh đoạn? Là Bồ-tát Ma-ha-tát vì khiến pháp ác bất thiện chưa sanh hể chẳng sanh vậy. Vì khiến pháp ác bất thiện đã sanh dứt diệt hể vậy. Vì khiến pháp thiện chưa sanh sanh vậy. Vì khiến pháp thiện đã sanh vững trụ chẳng quên, tu mãn trí bội tăng rộng lớn tác chứng vậy, nên sanh khởi vui muốn phát siêng tinh tiến giữ tâm giữ tâm, đây gọi bốn chánh đoạn.

Thiện Hiện! Vì sao gọi bốn thần túc? Là Bồ-tát Ma-ha-tát Dục tam-ma-địa dứt đi trọn nên tu tập thần túc. Cần tam-ma-địa dứt đi trọn nên tu tập thần túc. Tâm tam-ma-địa dứt đi trọn nên tu tập thần túc. Quán tam-ma-địa dứt đi trọn nên tu tập thần túc. Đây gọi bốn thần túc.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là năm căn? Là Bồ-tát Ma-ha-tát tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn, đây gọi năm căn.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là năm lực? Là Bồ-tát Ma-ha-tát tín lực, tinh tiến lực, niệm lực, định lực, huệ lực. Đây gọi năm lực.

**Thiện Hiện! Vì sao gọi là bảy nhánh đẳng giác?
Là Bồ-tát Ma-ha-tát nhánh niệm đẳng giác, nhánh
chọn pháp đẳng giác, nhánh tinh tiến đẳng giác,
nhánh hỷ đẳng giác, nhánh nhẹ an đẳng giác, nhánh
định đẳng giác, nhánh xả đẳng giác. Như vậy gọi là
bảy đẳng giác chi.**

**Thiện Hiện! Vì sao gọi tám nhánh thánh đạo?
Là Bồ-tát Ma-ha-tát chánh kiến, chánh tư duy,
chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mệnh, chánh tinh
tiến, chánh niệm, chánh định. Như vậy gọi là tám
nhánh thánh đạo.**

**Thiện Hiện! Vì sao gọi ba môn giải thoát? Là
Bồ-tát Ma-ha-tát không, vô tướng, vô nguyện giải
thoát môn. Như vậy gọi là ba môn giải thoát.**

**Thiện Hiện! Sao gọi không giải thoát môn? Là
Bồ-tát Ma-ha-tát đem hành tướng không phi ngã
nhiếp tâm chăm tới, đây gọi không giải thoát môn.**

**Thiện Hiện! Sao gọi vô tướng giải thoát môn?
Là Bồ-tát Ma-ha-tát đem hành tướng tịch diệt
nhiếp tâm chăm tới, đây gọi vô tướng giải thoát
môn.**

**Thiện Hiện! Sao gọi vô nguyện giải thoát môn?
Là Bồ-tát Ma-ha-tát đem hành tướng khổ vô**

thường nhiếp tâm chăm tới, đầy gọi vô nguyên giải thoát môn.

Thiện Hiện! Vì sao gọi tám giải thoát? Là Bồ-tát Ma-ha-tát có sắc quán các sắc gọi giải thoát thứ nhất. Trong không tưởng sắc, quán các sắc ngoài gọi giải thoát thứ hai. Tịnh thắng giải, thân tác chứng gọi giải thoát thứ ba. Trụ đầy đủ định không vô biên xứ gọi giải thoát thứ tư. Trụ đầy đủ định thức vô biên xứ gọi giải thoát thứ năm. Trụ đầy đủ định vô sở hữu xứ gọi giải thoát thứ sáu. Trụ đầy đủ định Phi tướng phi phi tướng xứ gọi giải thoát thứ bảy. Trụ đầy đủ định diệt tướng thọ gọi giải thoát thứ tám. Đầy gọi tám giải thoát.

Thiện Hiện! Sao gọi chín định thứ lớp? Là Bồ-tát Ma-ha-tát lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, lìa sanh mừng vui vào sơ tĩnh lự trụ đầy đủ gọi định thứ lớp thứ nhất. Nói rộng cho đến vượt tất cả phi tướng phi phi tướng xứ, vào định diệt tướng thọ trụ đầy đủ gọi định thứ lớp thứ chín, đầy gọi chín định thứ lớp.

Thiện Hiện! Vì sao gọi bốn trí thánh đế? Là Bồ-tát Ma-ha-tát trí khổ, trí tập, trí diệt, trí đạo đầy gọi bốn trí thánh đế.

Thiện Hiện! Sao gọi Ba-la-mật-đa? Là Bồ-tát Ma-ha-tát sở hữu Bồ thí cho đến Trí Ba-la-mật-đa. Như vậy gọi là Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Sao gọi trí các không thấy? Là Bồ-tát Ma-ha-tát trí nội không cho đến vô tánh tự tánh không, và trí chơn như cho đến bất tư nghì giới. Như vậy gọi là trí các không thấy.

Thiện Hiện! Sao là mười bậc Bồ-tát? Là Bồ-tát Ma-ha-tát Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, như vậy gọi là mười bậc Bồ-tát.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là năm nhãn? Là Bồ-tát Ma-ha-tát sở cầu nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn, đấy gọi năm nhãn.

Thiện Hiện! Vì sao gọi sáu thần thông? Là Bồ-tát Ma-ha-tát sở học trí thần cảnh chứng thông, trí thiên nhĩ chứng thông, trí tha tâm chứng thông, trí túc trụ tùy niệm chứng thông, trí thiên nhãn chứng thông, trí lậu tận chứng thông, đấy gọi sáu thần thông.

Thiện Hiện! Sao gọi Như Lai mười lực? Là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối thị xứ như thật biết thị xứ, đối phi xứ như thật biết phi xứ, gọi lực thứ nhất.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các hữu tình quá khứ, vị lai, hiện tại và các pháp chỗ thọ nhân dị thực đều như thật biết, gọi lực thứ hai. Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các thế gian chẳng một nhiều thứ các cõi sai khác đều như thật biết, gọi lực thứ ba.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các hữu tình chẳng một các thứ thắng giải đều như thật biết, gọi lực thứ tư.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các hữu tình các căn hơn kém đều như thật biết, gọi lực thứ năm.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối khắp thú hành đều như thật biết, gọi lực thứ sáu.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp đối tất cả tinh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tạp nhiễm thanh tịnh gây dựng sai khác đều như thật biết, gọi lực thứ bảy.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các hữu tình quá khứ vô lượng các việc túc trụ hoặc một đời, hoặc mười đời, hoặc trăm đời, hoặc ngàn đời, hoặc vô lượng đời; hoặc một kiếp, hoặc mười kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc vô lượng

kiếp, có bao nhiêu các hành, các thuyết, các tướng đều như thật biết, gọi lực thứ tám.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng tịnh thiên nhãn vượt quá hơn người thấy các hữu tình khi tử khi sanh, các việc thiện ác, nói rộng cho đến đối các hữu tình theo nghiệp thế lực sanh thú thiện ác đều như thật biết, gọi lực thứ chín.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các lậu tận vô lậu tâm giải thoát, vô lậu huệ giải thoát đều như thật biết; đối pháp tự lậu tận chơn giải thoát, tự chứng thông huệ mà trụ đầy đủ, nói rộng cho đến chẳng thọ thân sau, gọi lực thứ mười. Như vậy gọi là Như Lai mười lực.

Thiện Hiện! Sao gọi bốn vô sở úy? Là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta là kẻ Chánh đẳng giác, nếu có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến nghĩ nhớ Phật đối pháp này chẳng phải Chánh đẳng giác. Ta đối nạn kia chính thấy không lý do. Vì chính thấy nạn kia không lý do, được trụ yên ổn không e không sợ, tự xưng Ta cư ngôi tôn vị Đại Tiên ở giữa đại chúng, chính Sư tử rống, quay xe Đại phạm, tất cả Sa-môn hoặc Bà-la-môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian rốt ráo không ai năng quay đúng pháp được. Đây gọi thứ nhất.

Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta đã hết hẳn các lậu. Nếu có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến nghĩ nhớ Phật đời này lậu chưa được hết hẳn. Ta đời này kia chính thấy không lý do. Vì chính thấy nạn kia không lý do, được trụ yên ổn không e không sợ. Tự xưng ta cư ngôi tôn vị Đại Tiên, ở giữa đại chúng chính rống Sư tử, quay xe Đại phạm, tất cả Sa-môn hoặc Bà-la-môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian, rốt ráo không ai năng quay đúng pháp được. Đây gọi thứ hai.

Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì chúng các đệ tử nói pháp năng chướng, nhiếp tất bị chướng, nếu có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến nghĩ nhớ có nhiếp pháp này chẳng năng bị chướng. Ta đời này kia chính thấy không lý do. Vì chính thấy nạn kia không lý do, được trụ yên ổn không e không sợ, tự xưng Ta cư ngôi tôn vị Đại Tiên, ở giữa đại chúng chính rống Sư tử quay xe Đại phạm, tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian, rốt ráo không ai năng quay đúng pháp được. Đây gọi thứ ba.

Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì các chúng đệ tử nói đạo năng xuất, các Thánh tu tập quyết định xuất ly, quyết định thông suốt, chính hết các khổ, làm ngăn mé khổ. Nếu có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến nghĩ nhớ có tu đạo đây chẳng chính xuất ly, chẳng chính thông suốt, chẳng hết các khổ, chẳng làm mé khổ. Ta đối nạn kia chính thấy không lý do. Vì chính thấy nạn kia không lý do, được trụ yên ổn không e không sợ, tự xưng Ta cư ngôi tôn vị Đại tiên ở giữa đại chúng chính rống Sư tử, quay xe Đại phạm, tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian rốt ráo không ai năng quay đúng pháp được. Đây gọi thứ tư. Như vậy gọi là bốn vô sở úy.

Thiện Hiện! Sao gọi bốn hiểu không ngại? Là hiểu nghĩa không ngại, hiểu pháp không ngại, hiểu lời không ngại, hiểu biện không ngại. Như vậy gọi là bốn hiểu không ngại. Vì sao gọi là hiểu nghĩa không ngại? Là trí duyên nghĩa không ngại. Vì sao gọi là hiểu pháp không ngại? Là trí duyên pháp không ngại. Vì sao gọi là hiểu lời không ngại? Là trí duyên lời không ngại. Vì sao gọi là hiểu biện không ngại? Là trí duyên biện nói không ngại.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là mười tám pháp Phật bất cộng? Là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác

thường không làm lỗi, không tiếng vội bạo, không quên mất nhớ, tâm không chẳng định, không các thứ tưởng, không chẳng chọn bỏ, chí muốn không lui, tinh tiến không lui, nhớ nghĩ không lui, Bát-nhã không lui, giải thoát không lui, giải thoát trí kiến không lui, tất cả thân nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí mà chuyển. Tất cả ngữ nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí mà chuyển. Tất cả ý nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí mà chuyển. Hoặc trí hoặc kiến đối đời quá khứ không mắc không ngại, hoặc trí hoặc kiến đối đời vị lai không mắc không ngại, hoặc trí hoặc kiến đối đời hiện tại không mắc không ngại. Đây gọi mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Sao gọi ba mươi hai tướng? Là dưới chân chư Phật có tướng bình mấn diệu khéo an trụ in như đáy hộp. Đất tuy cao thấp, tùy chỗ chân đạp thấy đều bằng phẳng, không chẳng xúc đến, đây là thứ nhất.

Dưới chân chư Phật ngàn vẻ quần tròn, các tướng bánh xe không chẳng tròn đầy, đây là thứ hai.

Tay chân chư Phật thấy đều mềm mại như múi bông vải hơn hết tất cả, đây là thứ ba.

Tay chân chư Phật, ngón đều thốn dài, tròn diệu hơn người, tiêu biểu trường thọ, đây là thứ tư.

Tay chân chư Phật giữa kẽ mỗi ngón như chim nhận chúa, đều có màng lưới, lẫn lộn sắc vàng, vẽ đồng bức thêu vẽ, đây là thứ năm.

Gót chân chư Phật rộng dài tròn đầy, cùng mu tương xứng, hơn các hữu tình, đây là thứ sáu.

Mu chân chư Phật dài cao đầy đặn, mềm mại khéo đẹp, cùng gót tương xứng, đây là thứ bảy.

Đôi vế chư Phật lẫn lữa thỏn tròn như đùi nai chúa y-nê-da-tiên, đây là thứ tám.

Hai cánh tay chư Phật dài thẳng tròn trặn, như vôi tượng chúa, đứng thẳng rờ đầu gối, đây là thứ chín.

Âm tượng chư Phật thể bấu giấu kín, giống như long mã, cũng như tượng chúa, đây là thứ mười.

Lỗ lông chư Phật đều sanh một sợi, mềm nhuận xanh biếc, xoay quanh bên hữu, là thứ mười một.

Tóc lông chư Phật thẳng đều mọc lên, xoay quanh bên hữu, mềm nhuận xanh biếc, sắc vàng nghiêm thân, rất nên ưa thích, là thứ mười hai.

Da thân chư Phật nhỏ mỏng nhuận trơn, bụi đất nước thấm đều chẳng dính được, là thứ mười ba.

Da thân chư Phật đều sắc chơn kim, lóng lánh sáng sạch như đài diệu kim các báu trang nghiêm, chúng thấy ưa muốn, là thứ mười bốn.

Chư Phật trong lòng hai chân, hai tay, ót và hai vai bảy chỗ đầy đặn, sáng sạch mềm mại, rất nên ưa thích, là thứ mười lăm.

Vai cổ chư Phật đầy đặn đẹp lạ, là thứ mười sáu.

Hông nách chư Phật thảy đều đầy chắc, là thứ mười bảy.

Dung nghi chư Phật ngay thẳng khôi ngô, là thứ mười tám.

Thân tướng chư Phật cao rộng đoan nghiêm, là thứ mười chín.

Thể tướng chư Phật cao ngang lượng bằng, chung quanh tròn trặn, như cây nặc-cù-đà, là thứ hai mươi.

Cầm ngực và nửa thân trên chư Phật oai dung rộng lớn như sư tử chúa, là hai mươi một.

Thường quang chư Phật mỗi mặt một tầm, là hai mươi hai.

Tướng răng chư Phật bốn mươi chiếc ngang bằng, sạch, khít, chân sâu, trắng hơn ngọc kha tuyệt, là hai mươi ba.

Bốn răng nha chư Phật trắng đẹp nhọn bén, là hai mươi bốn.

Chư Phật thường được thượng vị trong vị vì mạch yết hầu thẳng, nên năng dẫn ngàn mạch chi nhánh trong thân, sở hữu thành thượng vị, là hai mươi lăm.

Tướng lưỡi chư Phật mỏng sạch rộng dài, năng che cả mặt đến mé tóc bên tai, là hai mươi sáu.

Phạm âm chư Phật từ vận dẫn ra thanh nhã, tùy chúng nhiều ít không chẳng đều nghe. Tiếng tăm vang rền như tiếng trống trời, phát lời đẹp thanh như tiếng chim tần-già, là hai mươi bảy.

Mày mắt chư Phật giống như trâu chúa, xanh biếc ngang bằng, chẳng tạp loạn nhau, là hai mươi tám.

Tròng mắt chư Phật xanh biếc trắng bạch hồng hoàn xen lẫn, sáng sạch phân minh, là hai mươi chín.

Diện luân chư Phật đầy như trăng rằm, tướng mày như cung bắn Thiên Đế, là thứ ba mươi.

Giữa chạng mày chư Phật có tướng lông trắng, mềm mại xoay hữu như mũi bông vải, trắng đẹp sáng sạch hơn ngọc kha tuyết, là ba mươi một.

Ô-sắc-nị-sa trên đỉnh chư Phật cao rõ tròn trặn như ngù lọng trời, là ba mươi hai. Đây gọi ba mươi hai tướng của chư Phật.

Thiện Hiện! Sao gọi tám mươi tùy hảo? Nghĩa là móng tay chư Phật hẹp dài mỏng nhuận sáng láng sạch sẽ như hoa đồng, đây là thứ nhất.

Chân tay chư Phật ngón tròn thỏn dài ngay thẳng mềm mại, đốt xương chẳng hiện, đây là thứ hai.

Chân tay chư Phật ngang bằng không so le, ở giữa thấy đều đầy kín, đây là thứ ba.

Chân tay chư Phật viên mãn như ý, mềm sạch sáng láng, sắc như hoa sen, đây là thứ tư.

Mạch gân chư Phật chẳng chịt bền vững, ẩn sâu chẳng hiện, đây là thứ năm.

Hai mắt cá chân chư Phật đều ẩn chẳng hiện, đây là thứ sáu.

Chư Phật bước đi thẳng tới thông thả như long tượng chúa, đây là thứ bảy.

Chư Phật bước đi oai dung ngay thẳng nghiêm nghị như sư tử chúa, đây là thứ tám.

Chư Phật bước đi vững bằng thong thả chẳng quá chẳng giảm, giống như trâu chúa, đây là thứ chín. Chư Phật bước tiến dừng dung nghi nhàn nhã như chim nhận chúa, đây là thứ mười.

Chư Phật xem lui tất xoay bên hữu, cả thân chuyển theo, như rồng voi chúa, là thứ mười một.

Đốt lông chư Phật tròn thẳng thứ lớp sắp đặt khéo đẹp, là thứ mười hai.

Lông xương chư Phật liên kết không hở giống như rồng bàng, là thứ mười ba.

Đầu gối chư Phật sắp đặt khéo đẹp vững vàng tròn đầy, là thứ mười bốn.

Chỗ kín chư Phật văn vẽ khéo đẹp, oai thể đầy đủ, viên mãn thanh tịnh, là thứ mười lăm.

Bửu thân chư Phật nhuận trơn sáng đẹp sạch sẽ, bụi đất chẳng dính, là thứ mười sáu.

Thân dung chư Phật uy nghiêm không sợ thường chẳng khiếm nhược, là thứ mười bảy.

Nhánh thân chư Phật bền chắc dày kín, khéo dính thuộc nhau, là thứ mười tám.

Nhánh thân chư Phật yên định dày nặng, thường chẳng lay động, viên mãn không hoại, là thứ mười chín.

Thân tướng chư Phật vững như núi chúa, chung quanh đoan nghiêm, sáng sạch lìa các bụi mù, là thứ hai mươi.

Thân chư Phật có viên quang chung quanh, với khi đi thấy hằng tự soi sáng, là hai mươi một.

Hình bụng chư Phật vuông chính không thiếu, mềm mại chẳng hiện, các tướng trang nghiêm, là hai mươi hai.

Chư Phật rốn sâu, khéo xoay tròn bên hữu, thanh tịnh sáng láng, là hai mươi ba.

Rốn chư Phật dày chẳng lõm chẳng lồi, chung quanh khéo đẹp, là hai mươi bốn.

Da thừa chư Phật xa lìa ghẻ lở, cũng không điểm đen bướu thừa các lồi, là hai mươi lăm.

Lòng tay chư Phật đầy đặn mềm mại, dưới chân yên bằng, là hai mươi sáu.

Chỉ tay chư Phật sâu dài rõ thẳng, nhuận trơn không đứt đoạn là hai mươi bảy.

Sắc môi chư Phật sáng nhuận đỏ hồng đơn, như quả tần-bà, trên dưới tương xứng, là hai mươi tám. Diện môn chư Phật chẳng dài chẳng ngắn, chẳng lớn chẳng nhỏ, đoan nghiêm đúng lượng, là hai mươi chín.

Tướng lưỡi chư Phật mềm mỏng rộng dài, sắc như đồng đỏ, là thứ ba mươi.

Chư Phật phát tiếng oai chấn sâu xa, như voi chúa rống, rạng rỡ thanh thấu, là ba mươi một.

Âm vận chư Phật hay ho đầy đủ, như tiếng vang hang sâu, là ba mươi hai.

Chư Phật mũi cao dài mà ngay thẳng, nơi lỗ chẳng hiện, là ba mươi ba.

Các chiếc răng chư Phật vuông chính trắng đẹp, là ba mươi bốn.

Các chiếc răng nha tròn trắng sáng sạch thỏn dần nhọn bén, là ba mươi lăm.

Mắt chư Phật trong, xanh trắng phân minh, là ba mươi sáu.

Nhãn tướng chư Phật dài rộng, giống như tép hoa sen xanh, rất nên ưa thích, là ba mươi bảy.

Mí mắt chư Phật trên dưới ngay thẳng, lông dày dặn chẳng trắng, là ba mươi tám.

Đôi mày chư Phật dài mà chẳng trắng, rậm mà nhỏ mềm, là ba mươi chín.

Đôi mày chư Phật dẹt mượt thuận thứ lớp, xanh sắc lưu ly, là thứ bốn mươi.

Đôi mày chư Phật cao rõ sáng nhuận, hình như trăng đầu tháng, là bốn mươi một.

Tai chư Phật dày rộng lớn dài, trái thòng xuống tròn vẹn, là bốn mươi hai.

Hai tai chư Phật xinh đẹp ngang bằng, là các lỗ quấy, là bốn mươi ba.

Dung nghi chư Phật hay khiến kẻ thấy không tổn không nhiễm, đều sanh mến kính, là bốn mươi bốn.

Trán chư Phật rộng, viên mãn bằng thẳng, hình tướng đẹp lạ, là bốn mươi lăm.

Thân phần chư Phật nửa trên viên mãn như sư tử chúa, oai nghiêm tuyệt đối, là bốn mươi sáu.

Tóc đầu chư Phật dài thướt xanh biếc, dày khít chẳng bạc, là bốn mươi bảy.

Tóc đầu chư Phật thơm, sạch, nhỏ mịn nhuần láng xoay quanh, là bốn mươi tám.

Tóc đầu chư Phật bằng thẳng không rối, cũng không dính chùm, là bốn mươi chín.

Tóc đầu chư Phật chắc chắn chẳng đứt, hẳn không rơi rụng, là thứ năm mươi.

Tóc đầu chư Phật sáng trơn đẹp lạ, bụi đất chẳng dính, là năm mươi một.

Thân phần chư Phật vững vàng đầy chắc hơn na-la-diên kiên cố, là năm mươi hai.

Thân thể chư Phật cao lớn ngay thẳng, là năm mươi ba.

Các lỗ chư Phật thanh tịnh tròn đẹp, là năm mươi bốn.

Nhánh thân chư Phật thể lực thù thắng, không ai sánh ngang, là năm mươi lăm.

Thân tướng chư Phật được chúng ưa xem, thường không chán đủ, là năm mươi sáu.

Diện luân chư Phật dài rộng đúng chỗ, trong trẻo sáng sạch, như thu trắng rằm, là năm mươi bảy.

Nhan mạo chư Phật thư thái sáng láng, trước nói ngậm cười, có thuận không trái, là năm mươi tám.

Diện mạo chư Phật sáng láng vui vẻ, xa lìa các lỗi nhăn nhó, xanh đỏ, là năm mươi chín.

Nhánh thân chư Phật thanh tịnh không bẩn, thường không hôi hám, là thứ sáu mươi.

Trong bao nhiêu các lỗ lông chư Phật thường bay hương thơm như ý vi diệu, là sáu mươi một.

Diện môn chư Phật thường bay hương thơm tối thượng thù thắng, là sáu mươi hai.

Tướng đầu chư Phật tròn trặn khéo đẹp, như quả mận-đạt-na, cũng như lòng trời, là sáu mươi ba.

Lông thân chư Phật xanh ửng sáng sạch như cổ chim công, đỏ hồng dẹt đẹp, sắc giống đồng đỏ, là sáu mươi bốn.

Pháp âm chư Phật tùy chúng nhiều ít chẳng thêm chẳng bớt hợp lý không sai, là sáu mươi lăm.

Đỉnh tướng chư Phật không ai thấy được, là sáu mươi sáu.

Tay chân chư Phật màng lưới kẽ ngón rõ ràng trang nghiêm khéo đẹp, sắc như đồng đỏ, là sáu mươi bảy.

Chư Phật khi đi, chân cách đất lượng chừng bốn ngón mà hiện in dấu chân, là sáu mươi tám.

Chư Phật tự trì chẳng nhờ người đỡ, thân không nghiêng động, cũng chẳng lượn xiên, là sáu mươi chín. Uy đức chư Phật xa động tất cả, kẻ ác tâm thấy mừng, kẻ sợ hãi thấy yên, là thứ bảy mươi.

Âm thanh chư Phật chẳng cao chẳng thấp, theo ý chúng sanh hòa vui cho lời, là bảy mươi một.

Chư Phật năng tùy các loại hữu tình lời tiếng ý vui mà vì thuyết pháp, là bảy mươi hai.

Chư Phật một thứ tiếng diễn nói Chánh pháp tùy loại hữu tình mỗi khiến được hiểu, là bảy mươi ba.

Chư Phật thuyết pháp đều nương thứ lớp, tất có nhân duyên, lời không chẳng khéo, là bảy mươi bốn.

Chư Phật bình đẳng xem các loại hữu tình khen thiện chê ác mà không ưa ghét, là bảy mươi lăm.

Chư Phật sở vi trước xem sau làm, khuôn phép đầy đủ, khiến biết tịnh thiện, là bảy mươi sáu.

Tướng đẹp chư Phật tất cả hữu tình không ai xem hết, là bảy mươi bảy.

Xương đỉnh chư Phật cứng cõi tròn đầy, là bảy mươi tám.

Nhan dung chư Phật thường trẻ chẳng già, ưa đạo chỗ cũ, là bảy mươi chín.

Tay chân và trước ngực chư Phật đều có tướng đúc cát tường đẹp để xoay quanh, vẽ giống bức thêu vẽ, sắc như châu đơn, là thứ tám mươi. Đây gọi tám mươi tùy hảo chư Phật.

Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trọn nên các tướng đẹp như thế, nên thân quang mặc nhiên năng soi Tam thiên đại thiên thế giới không chẳng khắp đầy. Nếu khi tác ý tức hay soi khắp vô lượng vô biên thế giới. Nhưng vì thương xót các hữu tình nên nhiếp quang thường soi mỗi mặt một tâm. Nếu tung thân quang tức những quang minh nhật nguyệt thấy đều thường chẳng hiện, các loại hữu tình chẳng thể biết được ngày đêm nửa tháng ngày giờ số năm ra làm sự nghiệp, có chẳng được thành tựu. Tiếng tăm Phật mặc nhiên năng khắp Tam thiên đại thiên thế giới, nếu khi tác ý tức hay khắp đầy vô lượng vô biên vô số thế giới. Nhưng vì nhiều ích các hữu tình nên tiếng tùy lượng chúng không tăng không giảm.

Thiện Hiện! Công đức thắng lợi như thế, đời trước khi Ta ở ngôi Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã được thành xong, nên nay tướng hảo viên mãn trang nghiêm tất cả hữu tình kẻ thấy vui mừng đều được các thứ nhiều ích rộng lớn.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng đem hai thứ bố thí của và pháp, thu nhiếp các hữu tình. Đây là pháp hiếm có rất lạ.

Thiện Hiện! Sao là các Bồ-tát Ma-ha-tát dùng việc ái ngữ nhiếp các hữu tình? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đem tiếng dịu dàng vì các hữu tình trước nói Bố thí Ba-la-mật-đa, kế nói Tịnh giới Ba-la-mật-đa, như vậy cho đến sau nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện nhiếp thọ.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát đem tướng dịu dàng nói nhiều sáu thứ Ba-la-mật-đa nhiếp các hữu tình. Sở dĩ vì sao? Vì sáu thứ Ba-la-mật-đa đây khắp năng nhiếp thọ tất cả pháp lành.

Thiện Hiện! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát dùng việc lợi hành nhiếp các hữu tình? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm ở trong đêm dài thứ thứ phương tiện khuyên các hữu

tình siêng tu Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa và những bao pháp lành vi diệu khác thường không chán mỗi.

Thiện Hiện! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát dùng việc đồng sự nhiếp các hữu tình? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đem thắng thân thông và sức đại nguyện hiện ở trong địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ, người, trời thấy đồng sự nhiếp kia, phương tiện nhiếp thọ khiến được nhiều ích.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát năng dùng bốn thứ nhiếp sự như thế phương tiện khéo léo nhiếp các hữu tình khiến được lợi ích an vui thù thắng. Đây là pháp hiếm có rất lạ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta đem Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới chư Phật Căng-già sa thấy, có Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm dạy răn dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát khác rằng: Thiện nam tử! Đến đây, người nên khéo học dẫn phát các chữ môn đà-la-ni. Nghĩa là nên khéo học một chữ hai chữ cho đến khéo học bốn mươi hai chữ, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học tất cả ngữ ngôn đều vào một chữ, hoặc vào hai chữ, cho đến hoặc vào bốn mươi hai chữ, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học một chữ năng nhiếp bốn mươi hai

chữ, bốn mươi hai chữ năng nhiếp một chữ, dẫn phát tự tại.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đều nên khéo học bốn mươi hai chữ vào nơi một chữ, một chữ cũng vào bốn mươi hai chữ. Học như thế rồi, đối môn các chữ dẫn phát khéo léo. Đối dẫn phát chữ được khéo léo rồi, lại đối không chữ dẫn phát khéo léo, như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối pháp khéo léo, đối chữ khéo léo. Vì đối các pháp các chữ khéo léo, đối trong không chữ cũng được khéo léo. Do khéo léo nên năng vì hữu tình vì pháp có chữ thuyết pháp không chữ, vì pháp không chữ thuyết pháp có chữ. Sở dĩ vì sao? Vì lìa chữ không chữ không riêng có Phật pháp. Nhưng vượt khỏi các chữ gọi chơn Phật pháp. Vì có sao? Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều rốt ráo không, vô ngăn không vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp và các hữu tình đều rốt ráo không, vô ngăn không nên vượt các chữ ấy, thì tất cả pháp và các hữu tình tự tánh rốt ráo đều bất khả đắc, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu hành Bát-nhã cho đến Bồ thí Ba-la-mật-đa? Hoặc tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tu hành ba mươi bảy phần pháp Bồ-đề. Hoặc tu hành

không, vô tướng, vô nguyên tam-ma-địa. Hoặc an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc an trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới. Hoặc an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tu hành đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Hoặc tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc tu hành ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo? Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao trụ dị thực sanh sáu đến bờ kia và các thần thông, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Tất cả hữu tình cũng bất khả đắc, thi thiết hữu tình cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc, nên sắc cho đến thức cũng bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới cũng bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới cũng bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các

thọ cũng bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới cũng bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Các pháp theo duyên sanh ra cũng bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử cũng bất khả đắc. Sáu Ba-la-mật-đa cho đến tám mươi tùy hảo cũng bất khả đắc.

Như vậy, Bạch Thế Tôn! Trong bất khả đắc không có các hữu tình và thi thiết kia, cũng không có các sắc thọ tướng hành thức và thi thiết kia. Cho đến cũng không có tám mươi tùy hảo và thi thiết kia. Tất cả pháp hữu tình và thi thiết đã bất khả đắc, đều vô sở hữu, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì các hữu tình tuyên nói các pháp? Hầu như không có chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tự an trụ pháp bất chánh, vì các hữu tình nói pháp bất chánh, khuyên các hữu tình trụ pháp bất chánh, đem pháp điên đảo an lập hữu tình. Sở dĩ vì sao? Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hãy chẳng đắc Bồ-đề hướng đắc phần pháp Bồ-đề. Hãy chẳng đắc Bồ-tát hướng đắc pháp Bồ-tát. Đã vậy làm sao tu đạo Bồ-đề vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Tất cả hữu tình thi thiết hữu tình và tất cả pháp cùng thi thiết kia đều bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên đều vô sở hữu. Vì vô sở hữu nên

phải biết nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng không. Phải biết chơn như cho đến bất tư nghì giới cũng không. Phải biết khổ thánh đế cho đến đạo thánh đế cũng không.

Phải biết sắc uẩn không cho đến thức uẩn cũng không. Phải biết nhãn xứ không cho đến ý xứ cũng không. Phải biết sắc xứ không cho đến pháp xứ cũng không. Phải biết nhãn giới không cho đến ý giới cũng không. Phải biết sắc giới không cho đến pháp giới cũng không. Phải biết nhãn thức giới không cho đến ý thức giới cũng không. Phải biết nhãn xúc không cho đến ý xúc cũng không. Phải biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng không.

Phải biết địa giới không cho đến thức giới cũng không. Phải biết nhân duyên không cho đến tăng thượng duyên cũng không. Phải biết các pháp theo duyên sanh ra không chẳng đều không. Phải biết vô minh không cho đến lão tử cũng không. Phải biết ngã không cho đến kiến giả cũng không. Phải biết Bồ thí Ba-la-mật-đa không cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không. Phải biết bốn tinh lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng không. Phải biết bốn niệm trụ không cho đến tám thánh đạo chi cũng không. Phải biết không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyên giải thoát môn cũng không. Phải

biết tám giải thoát không cho đến mười bốn xứ cũng không.

Phải biết Tịnh quán địa không cho đến Như Lai địa cũng không. Phải biết Cực hỷ địa không cho đến Pháp vân địa cũng không. Phải biết đà-la-ni môn không, tam-ma-địa môn cũng không. Phải biết năm nhãn không, sáu thần thông cũng không. Phải biết Như Lai mười lực không, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không. Phải biết đại từ không; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng không. Phải biết ba mươi hai tướng không, tám mươi tùy hảo cũng không. Phải biết vô vong thất pháp không, tánh hằng trụ xả cũng không.

Phải biết nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng không. Phải biết quả Dự lưu không, cho đến Độc giác Bồ-đề cũng không. Phải biết tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không. Phải biết nghiêm tịnh cõi Phật không, thành thực hữu tình cũng không.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẩm thấy tất cả pháp không pháp nào chẳng không rồi, vì các hữu tình tuyên nói các pháp khiến lìa điên đảo. Mặc dù vì hữu tình tuyên nói các pháp mà đối hữu tình và

tất cả pháp đều vô sở đắc, đối các không tướng chẳng thêm chẳng bớt, không lấy không bỏ. Do nhân duyên đây tuy nói các pháp mà không chỗ nói.

Thiện Hiện phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp khi quán như thế được trí vô chướng. Do được trí đây nên chẳng hoại các pháp, không hai phân biệt, vì các hữu tình như thật tuyên nói khiến lìa vọng tưởng điên đảo chấp trước, tùy kia sở ưng tới quả Tam thừa. Như có Như Lai hóa làm một Phật. Phật này lại năng hóa làm vô lượng trăm ức hữu tình. Khi hóa Phật kia dạy chúng đã hóa ra, hoặc khiến tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến khiến tu hành nhất thiết tướng trí, hoặc khiến an trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, hoặc khiến an trụ tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc khiến an trụ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nơi ý hiểu sao? Khi ấy hóa Phật và chúng hóa ra và đối các pháp có chỗ phân biệt, có phá hoại chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Các sở biến hóa đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Do nhân duyên đây phải biết chúng Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế. Hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì các hữu tình như ưng nói pháp, mặc dù chẳng phân biệt phá hoại

pháp tướng mà năng như thật an lập hữu tình, khiến kia an trụ chỗ bậc nên trụ. Mặc dù đối hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, mà khiến hữu tình giải thoát vọng tưởng điên đảo chấp trước, vì không buộc không mở làm phương tiện vậy. Sở dĩ vì sao? Sắc cho đến thức bản tánh không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp ấy chẳng sắc cho đến chẳng thức. Vì có sao? Vì sắc cho đến thức rốt ráo tịnh vậy. Nói rộng cho đến các pháp hữu vi và pháp vô vi bản tánh không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp ấy chẳng hữu vi chẳng vô vi. Vì có sao? Vì hữu vi vô vi rốt ráo tịnh vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tuy vì hữu tình tuyên nói các pháp mà đối hữu tình và tánh các pháp đều vô sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì các hữu tình và tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, trụ trong tất cả pháp vô sở đắc. Nghĩa là đem vô sở trụ mà làm phương tiện trụ sắc uẩn không; đem vô sở trụ mà làm phương tiện trụ thọ tưởng hành thức uẩn không. Nói rộng cho đến đem vô sở trụ mà làm phương tiện trụ pháp

hữu vi không; đem vô sở trụ mà làm phương tiện trụ pháp vô vi không.

Thiện Hiện phải biết: Sắc uẩn vô sở trụ, thọ tướng hành thức uẩn cũng vô sở trụ. Sắc uẩn không vô sở trụ, thọ tướng hành thức uẩn không cũng vô sở trụ. Nói rộng cho đến pháp hữu vi vô sở trụ, pháp vô vi cũng vô sở trụ. Pháp hữu vi không vô sở trụ, pháp vô vi không cũng vô sở trụ. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp như thế và các pháp không đều vô tự tánh đều bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc mà có sở trụ.

Thiện Hiện phải biết: Chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp vô tánh, chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp hữu tánh, chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp hữu tánh, chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp vô tánh. Chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tự tánh, chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tha tánh; chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tha tánh, chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tự tánh. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều bất khả đắc. Pháp bất khả đắc làm sao trụ được? Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm dùng các không đây tu khiến các pháp, cũng năng như thật nói chỉ cho hữu tình.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế đối Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, các chúng Hiền thánh đều không tội lỗi. Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn đối pháp tánh đây đều năng tùy giác. Đã tùy giác rồi, vì các hữu tình tuyên nói không trái. Mặc dù vì hữu tình tuyên nói các pháp mà đối pháp tánh không chuyển không vượt. Sở dĩ vì sao? Thật tánh các pháp tức là pháp giới chơn như thật tế. Pháp giới chơn như thật tế như thế đều chẳng thể chuyển, cũng chẳng thể vượt. Vì cớ sao? Vì pháp giới chơn như thật tế như thế đều vô tự tánh, đều bất khả đắc. Vì chẳng phải bất khả đắc có chuyển vượt vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu chơn pháp giới chơn như thật tế không chuyển vượt ấy, sắc uẩn cho đến hữu vi vô vi cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Phật nói: Chẳng khác. Sắc uẩn cho đến hữu vi vô vi chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu sắc cho đến hữu vi vô vi chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, vì sao Thế Tôn thi thiết nghiệp đen cảm dị thực đen, chỗ gọi địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Thi thiết nghiệp trắng cảm dị thực trắng chỗ gọi người,

trời. Thi thiết nghiệp đen trắng cảm dị thực đen trắng chỗ gọi một phần bàng sanh, quý giới và một phần người. Thi thiết nghiệp chẳng đen chẳng trắng cảm dị thực chẳng đen chẳng trắng, chỗ gọi quả Dự lưu cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta nương thế tục thi thiết nhân quả sai khác như thế, chẳng nương thắng nghĩa. Vì Thắng nghĩa để chẳng thể nói có nhân quả sai khác. Sở dĩ vì sao? Trong Thắng nghĩa để các pháp tánh tướng chẳng thể phân biệt không nói không chỉ, làm sao có được nhân quả sai khác.

Thiện Hiện phải biết: Trong Thắng nghĩa để sắc uẩn cho đến hữu vi vô vi không sanh không diệt không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô ngăn không vậy.

--- o0o ---